

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI L
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 218/2020/HNGĐ-ST

Ngày 23/9/2020

V/v Tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tr Dũng

2. Ông Huỳnh Thế Toàn

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thùy Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thi Thu, Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19a/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 và các Quyết định hoãn phiên Tòa giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N

Trú tại: Thôn Phú Quý, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam (*có mặt*)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tuy H

Trú tại: Thôn Liên Thuận, xã Đại N, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2020 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Tuy H xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã Đại N, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, ông H không chăm lo đến gia đình. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 7 năm 2018 đến nay. Bà N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc vợ chồng đã thật sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông H để mỗi người được tự do định đoạt cuộc sống riêng của mình.

- Về con chung: Bà N khai vợ chồng có 02 con chung

1/ Nguyễn Quốc B, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2010

2/ Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 06/01/2015

Nay ly hôn bà N có nguyện vọng được giáo dục cháu B và cháu Tr. Bà N không yêu cầu ông H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại hồ sơ vụ án thể hiện, ông Nguyễn Tuy H hiện có hộ khẩu tại Thôn Liên Thuận, xã Đại N, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam. Nhưng hiện nay, ông Nguyễn Tuy H không có mặt tại địa phương. TAND huyện Đại L đã nhiều lần làm việc và tổng đạt các thủ tục tố tụng của ông Nguyễn Tuy H cho em ruột ông là ông Nguyễn Tuy D. Qua xác minh, ông Nguyễn Tuy D xác định ông Nguyễn Tuy H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không biết lý do gì mà ông H vẫn không hợp tác làm việc với Tòa . Do vậy, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đối với gia đình ông H và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn Nguyễn Thị N đã thực hiện quyền và N vụ đúng theo quy định tại các Điều 70,71, 186, 188, 189, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn ông Nguyễn Tuy H, trong quá trình giải quyết vụ án không thực hiện đầy đủ các quyền và N vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 72 , 227 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, ông H vắng mặt, không có lý do là không thực hiện đúng N vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà N và ông H đã thật sự trầm trọng, tình yêu không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà N, xử cho bà N được ly hôn với ông H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng con chung của bà N theo quy định pháp luật.

Về quan hệ tài sản, nợ chung: Bà N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông Nguyễn Tuy H đã cố tình trốn tránh, không hợp tác làm việc với Tòa. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Tuy H vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp với quy định pháp luật

- **Về nội dung:**

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Tuy H thì thấy ông bà đã xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại N năm 2010. Đây là

quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật B vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên khi giải quyết vụ án.

Xét thực trạng quan hệ hôn nhân của bà N và ông H thì thấy: Sau ngày cưới vợ chồng chung sống đến tháng 7 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng bà N và ông H ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian ly thân ông H, bà N bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N xử cho bà N được ly hôn với ông H là phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật.

- **Về quan hệ con chung:** Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng nuôi con chung của bà N. Giao cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2010 và Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 06/01/2015 cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:** Bà N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án Phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. HĐXX buộc bà N phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 203, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 58 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N :

- **Về quan hệ hôn nhân:** Tuyên xử cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Tuy H.

- **Về quan hệ con chung:** Tuyên giao cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2010 và cháu Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 06/01/2015 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B, cháu Tr đủ 18 tuổi. Bà N không yêu cầu ông H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Tuy H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi có lý do chính đáng, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị N phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà N đã nộp theo biên lai thu số 0003690 ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại L.

- **Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, có mặt có quyền kháng cáo và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản

án hoặc bản án được niêm yết, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Các đương sự
- UBND xã Đại N
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Phụng